

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ

Mã ngành, nghề: 6760204

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2.5 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Chương trình cao đẳng ngành Chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ được thiết kế để đào tạo nhân viên chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ từ 6 tháng đến 11 tuổi. Có hiểu biết về đường lối chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

Người học được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ kỹ thuật trong qui trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, các kỹ năng mềm phù hợp lĩnh vực nghề nghiệp, tạo cho người học có nhiều cơ hội về việc làm và thăng tiến trong nghề nghiệp, thu nhập.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình cao đẳng ngành Chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ được thiết kế để đào tạo nhân viên chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. Có hiểu biết về đường lối chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Người học được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ kỹ thuật trong qui trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, các kỹ năng mềm phù hợp lĩnh vực nghề nghiệp, tạo cho người học có nhiều cơ hội về việc làm và thăng tiến trong nghề nghiệp, thu nhập.

Tổng khối lượng đào tạo toàn khóa: 2.295 giờ (tương đương 96 tín chỉ)

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức

- Lựa chọn và vận dụng một cách phù hợp kiến thức các học phần chung và cơ sở vào thực tiễn chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Phân tích hoạt động sinh lý của trẻ để tổ chức ăn, ngủ và vệ sinh cho trẻ. Đồng thời, nhận biết được các dấu hiệu của một số bệnh thường gặp ở trẻ và đánh giá tiên lượng và xử lý kịp thời, hiệu quả mọi tình huống có thể xảy ra liên quan đến sức khỏe, an toàn, vệ sinh của trẻ.

- Phân biệt các qui luật và những đặc điểm phát triển tâm sinh lý trẻ em lứa tuổi mầm non để giải thích và vận dụng trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở các đối tượng khác nhau.

- Xây dựng biện pháp tổ chức đánh giá cụ thể, khả thi các hoạt động chăm sóc, nuôi

dưỡng trẻ nhằm đảm bảo chuẩn phát triển về thể lực và dinh dưỡng của trẻ em.

2.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng giao tiếp với trẻ, tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

- Thực hiện chế biến thực phẩm theo đúng thực đơn cho trẻ. Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, đủ định lượng theo xuất ăn

- Thực hiện chăm sóc trẻ trước, trong và sau khi ăn, ngủ

- Tổ chức vệ sinh cho trẻ, đảm bảo vệ sinh cá nhân và chăm sóc vệ sinh môi trường xung quanh trẻ

- Hỗ trợ theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ, theo dõi thể lực và tình trạng dinh dưỡng của trẻ, theo dõi tiêm chủng, phòng dịch cho trẻ.

- Phòng tránh và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ.

- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh, xử lý ban đầu một số tai nạn thường gặp ở trẻ.

- Tự đánh giá và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của bản thân.

- Đánh giá hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của đồng nghiệp, đúc kết rút kinh nghiệm, nghiên cứu cải tiến phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Quản lý hoạt động nhóm trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Tuyên truyền những kiến thức khoa học trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cho các bậc cha mẹ.

- Tiếng Anh: Có chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng Anh) đạt bậc 3/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn ngành, nghề

- Tin học: Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề

2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình thao tác chuẩn trong lĩnh vực chăm sóc nuôi dưỡng trẻ

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;

- Tuân thủ các nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị trong lĩnh vực chăm sóc nuôi dưỡng trẻ;

- Chịu trách nhiệm quá trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc tổ chức làm việc theo nhóm;

- Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ, hết lòng phục vụ trẻ;

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên đạt các chuẩn năng lực sẽ được cấp bằng tốt nghiệp nghề Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trình độ cao đẳng, có khả năng làm việc tại các trường mầm non, cơ sở nuôi dạy trẻ, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại gia đình... Các vị trí việc làm:

- Đảm nhận các vị trí nhân viên chuyên nghiệp hoặc quản lý cấp cơ sở chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ trong các hộ gia đình; nhóm trẻ, mẫu giáo, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục đặc biệt có tổ chức bán trú, nội trú; khu vui chơi, khu nghỉ dưỡng.

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.